

Bản án số: 173/2024/HS-ST
Ngày: 19/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Công.

2/ Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S, sinh năm 2002 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Ô 2, lô B, tổ A, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Q** và bà **Nguyễn Thị H**; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2024 đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Ông **Võ Văn M**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng S là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/3/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **Nguyễn Hoàng S** sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh dương, gắn sim số 0348337992 gọi cho một người thanh niên để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì người thanh niên hẹn **S** đến khu vực **chùa B** thuộc **phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương** để lấy ma túy. Sau đó, **S** gọi điện cho ông **Võ Văn M** là tài xế xe ôm công

nghe G chờ S đi từ khách sạn trên đường B thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến điểm hẹn. Khi đến nơi, ông M điều khiển xe đi về, còn S đi đến gặp, lấy ma túy của người thanh niên có đặc điểm cao 1m7, nói giọng miền N, dáng người cao, ốm, hai chân có hình xăm, trên trán có xăm hình giống hoa sen màu đỏ và đưa cho người thanh niên 200.000 đồng rồi cất ma túy vào lại ông quần bên trái S đang mặc. Do không đón được xe nên S gọi điện cho ông M đến để chở S về lại khách sạn.

Đến khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 05/3/2024, khi ông M đang điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 62F8 – 7468 chở Nguyễn Hoàng S đi đến trước địa chỉ C đường 22 tháng 12 thuộc khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh B tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Dương yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng công an phát hiện tại lại ông quần bên trái S đang mặc có một gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng. S khai nhận tinh thể màu trắng trong gói nylon trên là ma túy đá của S mua cất giấu nhằm mục đích sử dụng rồi tự nguyện đem giao nộp nên lực lượng công an tiến hành niêm phong số ma túy trên và đưa S về Công an phường A để làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (ký hiệu M); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh dương, gắn sim số 0348337992.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy của Công an phường A, thành phố T xác định Nguyễn Hoàng Sơn dương t với ma túy, tên loại ma túy sử dụng: Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1249/KL-KTHS (MT) ngày 11/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon hàn kín là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng/trọng lượng **0,1143 gam**.

Cáo trạng số 172/CT-VKSTA ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong, ghi vụ số 1249/PC09 bên trong chứa ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh dương, gắn sim số 0348337992 là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho **S**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với số điện thoại của người thanh niên bán ma túy cho **S**, sau khi gọi, **S** đã xóa số điện thoại nên không xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** đã tiến hành tra cứu lịch sử cuộc gọi đi từ số điện thoại 0348337992 của **S** nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với **Võ Văn M** không biết chở **Nguyễn Hoàng S** đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã rất ăn năn, hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Hoàng S** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/3/2024, tại trước địa chỉ **C** đường 22 tháng 12 thuộc **khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, **Nguyễn Hoàng S** đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1143 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi trên của **Nguyễn Hoàng S** đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, **Nguyễn Hoàng S** là người trực tiếp thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Hoàng S** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư được niêm phong, ghi vụ số 1249/PC09 bên trong chứa ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định của **Phòng K Công an tỉnh B** cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh dương, gắn sim số 0348337992 là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số điện thoại của người thanh niên bán ma túy cho **S**, sau khi gọi, **S** đã xóa số điện thoại nên không xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** đã tiến hành tra cứu lịch sử cuộc gọi đi từ số điện thoại 0348337992 của **S** nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với đối tượng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo **Nguyễn Hoàng S**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định.

Đối với **Võ Văn M** không biết chờ **Nguyễn Hoàng S** đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng S** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 1249/PC09 bên trong chứa ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định của **Phòng K Công an tỉnh B**.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh dương, gắn sim số 0348337992.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2024 giữa **Công an thành phố T** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).*

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh